TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Thanh.
2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Ông Ngô Minh Thưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 2, khối phố Ngọc N, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1973, địa chỉ: Khối phố Mỹ Thạch T, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kêt hôn tại UBND phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ vào năm 2014. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, xích mích, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Ông Th có lần đánh đập bà, chửi bới cha mẹ bà. Ông Th còn rượu chè, say xỉn. Sau khi kết hôn bà ở nhà ông Th từ năm 2014 đến năm 2020. Từ năm 2021 bà về phường An Phú sinh sống đến nay, mỗi người sống một nơi. Trước đây bà đã nộp đơn xin ly hôn một lần, Tòa án mời làm việc nhưng ông Th không đến, vì nghĩ vợ chồng, bà tạo điều kiện cho ông Th nên đã rút đơn. Nhưng về chung sống ông Th không thay đổi gì, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn

ngày càng nhiều hơn. Nay bà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về T sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Th trình bày: Ông đồng ý giữa ông và bà T có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ vào năm 2014. Trong thời gian đầu thì bà T ở nhà ông nhưng sau đó nhiều lần lời qua tiếng lại nên ông có uống rượu và to tiếng với bà T. Đến năm 2021 bà T bỏ về phường An Phú, thành phố Tam Kỳ sinh sống đến nay. Ông thừa nhận giữa ông và bà T không có con chung nên nhiều lần ông có uống rượu say về la mắng, chửi bà T nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà T. Ông mong bà T không xin ly hôn nhưng bà T cứ cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa ông bà bà T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về T sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Văn Th. Về con chung, T sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Văn Th tranh chấp về ly hôn. Hiện nay ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Văn Th tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25-8-2014 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T và ông Th thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Đã nhiều lần vợ chồng không hòa thuận, cãi vã nhau. Ông Th cũng thừa nhận nhiều lần ông uống rượu say có la mắng, chửi bà T. Giữa ông Th và bà T không chung sống từ năm 2021 đến nay.

Trước đây bà T đã một lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó bà đã rút đơn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng ông bà không chung sống cùng nhau, phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Th.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Th đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T về việc xin ly hôn với ông Th.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông Th đều khai: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về T sản, nợ chung: Bà T và ông Th đều khai: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Văn Th.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về T sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010084 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bà T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-7-2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND P. Hòa Thuận;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Khôi